

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN LÚC
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2023/HS-ST
Ngày: 28-7-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LÚC, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Đông

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Ân

Ông Nguyễn Văn Cao

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hân - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 32/2023/TLST-HS ngày 07 tháng 4 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2023/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 7 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Trần Văn H1, sinh năm 2001, tại tỉnh Long An; Nơi cư trú: ấp Đông B, xã Tân H, huyện Tân Th, tỉnh Long An; Tạm trú: Ấp 1, xã Long Đ, huyện Cần Đ, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Tr và bà Nguyễn Thị Ph; Bản thân chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/8/2022 cho đến nay (có mặt).

2. Huỳnh Tấn L1, sinh năm 2003, tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: Ấp Mỹ N 2, xã Mỹ Q, huyện Tháp M, tỉnh Đồng Tháp; Tạm trú: Số 53C/1, đường Nguyễn Trung Tr, Khu phố 8, thị trấn Bến L, huyện Bến L, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh T và bà Huỳnh Thị Th; Bản thân chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/7/2022 cho đến nay (có mặt).

3. Lê Văn Đ1, sinh năm 1996, tại tỉnh Cà Mau; Nơi cư trú: Ấp N, xã Khánh Th, huyện U M, tỉnh Cà Mau; Tạm trú: ấp Lò G, xã Long H, huyện Bến L, tỉnh

Long An; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Minh Y và bà Nguyễn Thị Th; Bản thân chưa có vợ, con; Tiền sự: không; Tiền án: Tại Bản án số 66/2021/HS-ST ngày 07/10/2021, Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An xử phạt Lê Văn Đ1 05 tháng 17 ngày tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/7/2022 cho đến nay (có mặt).

- Bị hại:

1. Ông Trần Minh Q, sinh năm 1986 (có mặt);

Nơi cư trú: Ấp Voi L, xã Long H, huyện Bến L, tỉnh Long An.

2. Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1982 (có mặt);

Nơi cư trú: Khu phố 8, thị trấn Bến L, huyện Bến L, tỉnh Long An.

- Người có quyền L1, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1974 (có mặt);

Nơi cư trú: Ấp 8, xã Lương H, huyện Bến L, tỉnh Long An.

2. Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1977 (có mặt);

Nơi cư trú: Số 53C/1, đường Nguyễn Trung Tr, Khu phố 8, thị trấn Bến L, huyện Bến L, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 14/03/2022, Trần Văn H1, Lê Văn Đ1, Nguyễn Văn D cùng một số người bạn tên Ngh, C, Ch (chưa rõ nhân thân, lai lịch) uống rượu bia tại Quán ốc Bội, khu phố 8, thị trấn Bến L, huyện Bến L, tỉnh Long An. Trong lúc nhậu, H1 và D xảy ra mâu thuẫn nên D, Ngh, C và Ch tách bàn ngồi riêng. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, Huỳnh Tấn L1 đến uống rượu bia chung bàn với H1, Đ1. Sau khi uống rượu bia xong, D đi thanh toán tiền thì H1 nói D phải chia đôi số tiền gọi thức ăn ban đầu ngồi chung, H1 và D xảy ra mâu thuẫn cự cãi, nhưng H1 vẫn trả tiền, bàn của D ra về, còn bàn của H1 tiếp tục uống rượu bia. Đến khoảng 21 giờ 30 phút, H1, Đ1 và L1 uống rượu bia xong ra về, do còn bức tức việc tính tiền nên H1 hỏi Đ1 chỗ ở của D để lấy hung khí đến chém D, Đ1 nói D đang ở Nhà trọ Tám Chơn, địa chỉ: khu phố 6, thị trấn Bến Lức. Khi biết chỗ ở của D, H1 kêu Đ1 và L1 đứng chờ ở quán, còn H1 về nhà lấy hung khí chém D, thì Đ1 và L1 đồng ý. H1 điều khiển xe mô tô về phòng trọ tại ấp 1, xã Long Đ, huyện Cần Đ lấy 01 cây dao tự chế bằng kim loại, có lưỡi sắc bén nhọn cong hình chữ S với tổng chiều dài 56cm, trong đó cán bằng kim loại-gỗ được quấn băng keo đen dài 16cm, cao 03cm; lưỡi dao dài 40cm, bản rộng 06cm và 01 con dao tự chế (mã tấu) bằng kim loại màu trắng có tổng chiều dài 58cm, trong đó cán tròn dài 15cm, đường kính 02cm, chiều dài lưỡi dao 43cm có mũi nhọn, bản rộng 04cm sắc bén bỏ vào ba lô rồi điều khiển xe quay lại quán ốc để gặp L1 và Đ1. Sau đó, Đ1 điều khiển xe mô tô loại Wave, màu đỏ, không nhớ biển số chờ

L1 phía sau, còn H1 chạy xe Wave, màu xanh, không nhớ biển số cùng nhau đến nhà trọ của D.

Khi đến nhà trọ Tám Chơn, Đ1 đứng bên ngoài nhà trọ giữ xe, H1 lấy cây mã tấu trong balo đưa cho L1 cầm, còn H1 cầm cây dao tự chế, cả hai đi theo chỉ dẫn của Đ1 đến phòng của D. Lúc này trong phòng trọ của D có D đang nằm trên võng, đầu hướng vào trong, chân hướng ra ngoài của phòng trọ và Trần Minh Q (bạn D) đang ngồi trên nền gạch ngay cửa ra vào bấm điện thoại. Khi H1 đi vào phòng D thì thấy Q đang ngồi, H1 cầm dao tự chế chém từ trên xuống khoảng 03-04 cái vào người Q thì Q đưa tay lên đỡ trúng vùng cánh tay phải và vùng đầu gối phải gây thương tích. H1 tiếp tục đi đến chỗ D, đứng cách chân D khoảng 0,5m, tay phải cầm dao chém 02 cái từ trên xuống trúng đầu gối phải và tay phải của D gây thương tích, xong H1 đi ra khỏi phòng. Cùng lúc này, L1 đi vào bên trong phòng trọ đứng cách D khoảng 0,5m, cầm cây mã tấu chém từ trên xuống 01 cái vào người D, thì D đưa tay trái lên đỡ bị trúng gây thương tích. Sau khi gây thương tích cho D và Q thì H1, L1 và Đ1 điều khiển xe đi về nhà, còn D và Q bị thương tích được người dân đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 149/TgT.22-PY ngày 21/6/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Long An, kết luận: Vùng cánh tay phải có sẹo vết thương kích thước 4cm x 0,5cm lành; vùng gối phải có sẹo vết thương có kích thước 11cm x 0,5cm lành; Kết quả X Q: gãy xương bánh chè phải đang kết hợp xương, gãy cung bên xương sườn 6 trái không di lệch. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của ông Trần Minh Q là 09%.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 150/TgT.22-PY ngày 21/6/2022 của Trung tâm pháp y – Sở Y tế tỉnh Long An, kết luận: 01 sẹo vết thương+sẹo mổ vùng cổ tay trái có kích thước 03cm x 0,1cm, lành, còn đau; 01 sẹo vết thương+sẹo mổ hình chữ “L” vùng cẳng tay phải kích thước 11cm x 0,3cm, lành; 01 sẹo vết thương vùng gối phải kích thước 19cm x 0,6cm, lành, hạn chế vận động do đau; X.Q: gãy lồi cầu trong đầu dưới xương đùi phải đang kết hợp xương, đứt gân bánh chè đùi phải, gãy $\frac{1}{2}$ thân xương trụ đoạn 1/3 giữa tay phải, gãy mỏm trâm quay tay phải. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của ông Nguyễn Văn D là 36%.

Tại phiên tòa sơ thẩm,

Ông Nguyễn Văn D trình bày: Ông D xác định bị cáo H1, L1 đã dùng hung khí gây thương tích cho ông với tỷ lệ 36%. Bị cáo L1 đã bồi thường cho ông số tiền 14.500.000đồng; bị cáo H1 đã bồi thường cho ông số tiền 5.000.000đồng. Ông D yêu cầu bị cáo H1 bồi thường số tiền 10.000.000đồng, bị cáo Đ1 bồi thường 10.000.000đồng. Về trách nhiệm hình sự, ông yêu cầu xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H1, L1, Đ1.

Ông Trần Minh Q trình bày: Ông Q xác định bị cáo H1 đã dùng hung khí gây thương tích cho ông với tỷ lệ 09%. Bị cáo L1 đã bồi thường cho ông số tiền 10.800.000đồng; bị cáo H1 đã bồi thường cho ông số tiền 5.000.000đồng. Ông Q yêu cầu bị cáo H1 bồi thường số tiền 5.800.000đồng, bị cáo Đ1 bồi thường

5.000.000đồng. Về trách nhiệm hình sự, ông yêu cầu xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H1, L1, Đ1.

Các bị cáo Trần Văn H1, Huỳnh Tấn L1 và Lê Văn Đ1 thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu. Hành vi của các bị cáo bị truy tố về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự là đúng tội các bị cáo. Tại tòa, ông D yêu cầu bị cáo H1 bồi thường số tiền 10.000.000đồng, yêu cầu bị cáo Đ1 bồi thường số tiền 10.000.000đồng; ông Q yêu cầu bị cáo H1 bồi thường số tiền 5.800.000đồng, yêu cầu bị cáo Đ1 bồi thường số tiền 5.000.000đồng thì bị cáo H1, Đ1 đồng ý bồi thường theo yêu cầu của ông D, ông Q.

Tại Bản Cáo trạng số 40/CT-VKSBL ngày 06/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An đã truy tố bị cáo Trần Văn H1, Huỳnh Tấn L1 và Lê Văn Đ1 về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức vẫn giữ nguyên nội dung Bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Trần Văn H1, Huỳnh Tấn L1 và Lê Văn Đ1 phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Trần Văn H1 từ 05 năm đến 06 năm tù;

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Huỳnh Tấn L1 từ 05 năm đến 06 năm tù;

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Lê Văn Đ1 từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm 06 tháng tù;

- Về trách nhiệm dân sự: Ông D yêu cầu bị cáo H1 bồi thường số tiền 10.000.000đồng, yêu cầu bị cáo Đ1 bồi thường số tiền 10.000.000đồng; ông Q yêu cầu bị cáo H1 bồi thường số tiền 5.800.000đồng, yêu cầu bị cáo Đ1 bồi thường số tiền 5.000.000đồng và được bị cáo H1, Đ1 đồng ý nên đề nghị căn cứ Điều 585 Bộ luật Dân sự công nhận sự thỏa thuận này.

- Về vật chứng của vụ án, đề nghị căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cây dao tự chế bằng kim loại, có lưỡi sắc bén nhọn cong hình chữ S với tổng chiều dài 56cm, trong đó cán bằng kim loại-gỗ được quấn băng keo đen dài 16cm, cao 03cm; lưỡi dao dài 40cm, bản rộng 06cm. 01 (một) con dao tự chế (mã tấu) bằng kim loại màu trắng có tổng chiều dài 58cm, trong đó cán tròn dài 15cm, đường kính 02cm; chiều dài lưỡi dao 43cm có mũi nhọn, bản rộng 04cm sắc bén.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bến Lức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo và bị hại đã được thông báo kết luận giám định pháp y về thương tích số 149/TgT.22-PY ngày 21/6/2022 và số 150/TgT.22-PY ngày 21/6/2022 của Trung tâm pháp y – Sở Y tế tỉnh Long An, kết luận tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của ông Trần Minh Q là 09%, ông Nguyễn Văn D là 36%. Bị cáo và bị hại thống nhất, không kH1 nại về kết luận giám định.

[2] Xét nội dung vụ án: Các bị cáo H1, L1, Đ1 khai nhận tại tòa, khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 14/03/2022, các bị cáo H1, Đ1 cùng ông D và một số người bạn tên Ngh, C, Ch (không rõ nhân thân, lai lịch) uống rượu bia tại Quán ốc Bội ngụ tại khu phố 8, thị trấn Bến Lức. Trong lúc nhậu, bị cáo H1 và ông D xảy ra mâu thuẫn trong việc tính tiền. Sau đó, bị cáo L1 đến uống rượu bia cùng với bị cáo H1, Đ1. Do bức tức việc tính tiền giữa bị cáo H1 và ông D nên bị cáo H1 hỏi bị cáo Đ1 về chỗ ở của ông D để bị cáo H1 về nhà lấy hung khí đến chém ông D thì bị cáo Đ1 nói với bị cáo H1 ông D đang ở Nhà trọ Tám Chơn, tại địa chỉ khu phố 6, thị trấn Bến Lức. Bị cáo H1 kêu bị cáo Đ1 và bị cáo L1 chờ ở Quán ốc Bội để bị cáo H1 về nhà lấy hung khí để chém ông D thì được bị cáo Đ1 và L1 đồng ý. Bị cáo H1 điều khiển xe mô tô về phòng trọ lấy 02 cây dao tự chế bằng kim loại, sắc bén bỏ vào ba lô điều khiển xe mô tô quay lại Quán ốc Bội. Sau đó, bị cáo Đ1 điều khiển xe mô tô loại Wave, màu đỏ chở bị cáo L1 phía sau, còn bị cáo H1 chạy xe Wave, màu xanh cùng nhau đến Nhà trọ Tám Chơn để tìm ông D. Khi đến nhà trọ Tám Chơn, bị cáo Đ1 đứng bên ngoài giữ xe, bị cáo H1 lấy trong balo đưa cho bị cáo L1 một cây dao tự chế, còn bị cáo H1 cầm một cây dao tự chế, cả hai đi theo chỉ dẫn của bị cáo Đ1 đến phòng tìm chém ông D. Khi bị cáo H1 đến phòng trọ ông D thấy ông Q đang ngồi, bị cáo H1 cầm dao tự chế chém từ trên xuống khoảng 03-04 cái vào người ông Q thì ông Q đưa tay lên đỡ trúng vùng cánh tay phải và vùng đầu gối phải gây thương tích. Bị cáo H1 tiếp tục đi đến chỗ ông D đang nằm trên võng, tay phải cầm dao chém 02 cái từ trên xuống trúng vào đầu gối phải và tay phải của ông D gây thương tích, xong bị cáo H1 đi ra khỏi phòng. Lúc này, bị cáo L1 đi vào phòng trọ đứng cách ông D khoảng 0,5m, cầm cây mã tấu chém từ trên xuống 01 cái vào người ông D, thì ông D đưa tay trái lên đỡ bị trúng gây thương tích. Lời khai nhận tội của các bị cáo H1, L1, Đ1 tại tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy, các bị cáo H1, L1, Đ1 có đầy đủ năng lực, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự; xuất phát từ những mâu thuẫn nhỏ nhất trong việc thanh toán tiền khi uống rượu, bia. Các

bị cáo H1, L1, Đ1 đã chuẩn bị hung khí là dao tự chế tìm đến nhà trọ của ông Q chém liên tiếp nhiều cái trúng nhiều cái vào vùng chân, vùng cánh tay ông Q và ông D gây thương tích, thể hiện sự xem thường pháp luật. Đây là các tình tiết định khung hình phạt được quy định tại “điểm a: *dùng hung khí nguy hiểm*; điểm i: *có tính chất côn đồ*” theo khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ là sức khỏe của ông Q với tỷ lệ thương tích 09%, ông D với tỷ lệ thương tích 36%. Như vậy, hành vi này của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức đã truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại Bản án số 66/2021/HS-ST ngày 07/10/2021, Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An xử phạt bị cáo Lê Văn Đ1 05 tháng 17 ngày tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích, bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới với lỗi cố ý, thuộc trường hợp tái phạm, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo H1, L1 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo H1, L1, Đ1 tỏ thái độ thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải và thừa nhận hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo L1 đã tác động đến cha ruột là ông Nguyễn Thanh T bồi thường cho ông D số tiền 14.500.000đồng, bồi thường cho ông Q số tiền 10.800.000đồng; Bị cáo H1 đã tác động đến mẹ ruột là bà Nguyễn Thị Ph bồi thường cho ông D số tiền 5.000.000đồng, bồi thường cho ông Q số tiền 5.000.000đồng, nên Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo H1, L1 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Ngoài ra, Hội đồng xét xử có xem xét, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo, cụ thể: Bị cáo H1 có bà ngoại là bà Nguyễn Thị M được Nhà nước phong tặng Huân chương kháng chiến hạng nhất; bà nội Lê Thị Kim A có công với cách mạng, được hưởng trợ cấp hàng tháng. Bị cáo Đ1 có ông nội là ông Lê Minh Ph được Nhà nước phong tặng Huân chương kháng chiến hạng nhất, huy hiệu 45 năm tuổi Đảng. Bị hại ông D và ông Q đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

[5] Xét hình phạt: Hành vi phạm tội của các bị cáo đã thực hiện gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, ảnh hưởng đến tình hình trật tự tại địa phương. Khi lượng hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét đến vai trò của các bị cáo trong vụ án đồng phạm, cụ thể: Bị cáo H1 giữ vai trò chính, là người đề xuất, chuẩn bị hung khí gồm 02 cây dao tự chế và là người trực tiếp gây thương tích cho ông Q và ông D; bị cáo L1 giữ vai trò giúp sức thực hành, cùng bị cáo H1 vào phòng trọ và đã chém

ông D 01 cái gây thương tích; bị cáo Đ1 không trực tiếp gây thương tích cho ông Q và ông D, nhưng đã giúp sức về mặt tinh thần. Do đó, khi cá thể hóa vai trò của từng bị cáo trong vụ án đồng phạm, trường hợp này mức án của bị cáo H1 sẽ là cao nhất, tiếp đến là bị cáo L1 và cuối cùng là bị cáo Đ1. Xét tính chất của vụ án, nhân thân, vai trò của từng bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa nên cần áp dụng mức hình phạt tương xứng, nghiêm khắc và cần cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm. Đồng thời, Hội đồng xét xử có xem xét cho các bị cáo những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã phân tích tại mục [4] để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật và giáo dục, cải tạo bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Ông D yêu cầu bị cáo H1 bồi thường số tiền 10.000.000đồng, yêu cầu bị cáo Đ1 bồi thường số tiền 10.000.000đồng; ông Q yêu cầu bị cáo H1 bồi thường số tiền 5.800.000đồng, yêu cầu bị cáo Đ1 bồi thường số tiền 5.000.000đồng và được bị cáo H1, Đ1 đồng ý. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 585 Bộ luật Dân sự công nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại.

[7] Về vật chứng của vụ án: 01 (một) cây dao tự chế bằng kim loại, có lưỡi sắc bén nhọn cong hình chữ S với tổng chiều dài 56cm, trong đó cán bằng kim loại-gỗ được quấn băng keo đen dài 16cm, cao 03cm; lưỡi dao dài 40cm, bản rộng 06cm; 01 (một) con dao tự chế (mã tấu) bằng kim loại màu trắng có tổng chiều dài 58cm, trong đó cán tròn dài 15cm, đường kính 02cm; chiều dài lưỡi dao 43cm có mũi nhọn, bản rộng 04cm sắc bén là hung khí các bị cáo sử dụng để phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Các bị cáo Trần Văn H1, Huỳnh Tấn L1 và Lê Văn Đ1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; các bị cáo Trần Văn H1, Lê Văn Đ1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Trần Văn H1, Huỳnh Tấn L1 và Lê Văn Đ1 phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn H1 06 (sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 01/8/2022.

- Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Tấn L1 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 29/7/2022.

- Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn Đ1 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 29/7/2022.

Căn cứ khoản 1, 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục tạm giam các bị cáo Trần Văn H1, Huỳnh Tấn L1 và Lê Văn Đ1 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (là ngày 28/7/2023) để đảm bảo thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 587, 590 của Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Trần Văn H1 bồi thường cho ông Nguyễn Văn D số tiền 10.000.000đồng; bồi thường cho ông Trần Minh Q số tiền 5.800.000đồng;

Buộc bị cáo Lê Văn Đ1 bồi thường cho ông Nguyễn Văn D số tiền 10.000.000đồng; bồi thường cho ông Trần Minh Q số tiền 5.000.000đồng;

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành tương ứng với thời gian chưa thi hành theo Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cây dao tự chế bằng kim loại, có lưỡi sắc bén nhọn cong hình chữ S với tổng chiều dài 56cm, trong đó cán bằng kim loại-gỗ được quấn băng keo đen dài 16cm, cao 03cm; lưỡi dao dài 40cm, bản rộng 06cm; 01 (một) con dao tự chế (mã tấu) bằng kim loại màu trắng có tổng chiều dài 58cm, trong đó cán tròn dài 15cm, đường kính 02cm; chiều dài lưỡi dao 43cm có mũi nhọn, bản rộng 04cm sắc bén.

(Vật chứng hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Lức đang quản lý theo quyết định chuyển vật chứng ngày 06/4/2023).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Các bị cáo Trần Văn H1, Huỳnh Tấn L1 và Lê Văn Đ1, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Trần Văn H1 phải chịu 800.000đồng (tám trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo Lê Văn Đ1 phải chịu 800.000đồng (tám trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo, bị hại, người có quyền L1, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại tòa được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện Bến Lức;
- VKSND tỉnh Long An;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Bến Lức;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Bến Lức;
- Chi cục THADS huyện Bến Lức;
- Lưu: Án văn, Hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình Đông